

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 8 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đồi.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Ông Nguyễn Tấn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện kiểm sát viên nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Quách Thế H, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Đặng Kim Ng, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/6/2019, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa ông Quách Thế H trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2016, ông và bà Ng thành hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/8/2016. Trong quá trình chung sống, ông và bà Ng không hòa hợp với nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã với nhau và xảy ra mâu thuẫn kéo dài cho đến nay. Ông và bà Ng đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay, ông xác định không còn tình cảm dành cho bà Ng. Do đó, không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống. Nay ông yêu cầu được ly hôn bà Ng.

Về con chung: Ông và bà Ng có 02 người con chung, người con thứ nhất tên là Quách Khả Nh (giới tính nữ), sinh ngày 29/01/2017; người con thứ hai tên là Quách Khả V (giới tính nữ), sinh ngày 15/6/2018. Quách Khả Nh và Quách Khả V hiện đang chung sống với ông (H). Nay ông yêu cầu giao Quách Khả Nh và Quách Khả V cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt của bà Đặng Kim Ng lập ngày 19/6/2019:

Về hôn nhân: Bà Ng đồng ý ly hôn ông H.

Về con chung: Đồng ý giao 02 con chung là Quách Khả Nh và Quách Khả V cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quan điểm của kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán; Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Nội dung vụ án: Về hôn nhân, xét xử cho ông Quách Thế H ly hôn bà Đặng Kim Ng; giao Quách Khả Nh và Quách Khả V cho ông H chịu trách nhiệm nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của ông H về việc không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không có, nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Ng có ý kiến xin vắng mặt, không tham gia tố tụng phiên tòa sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Ng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Năm 2016, ông H và bà Ng thành hôn, sau đó đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào

ngày 26/8/2016, nên hôn nhân của ông H và bà Ng là hợp pháp. Ông H và bà Ng đã xảy ra mâu thuẫn gay gắt kéo dài, đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay mà không thể hòa giải hàn gắn, không thể đoàn tụ gia đình được. Phía ông H xác định không còn tình cảm dành cho bà Ng, không muốn tiếp tục chung sống, không muốn kéo dài cuộc hôn nhân với bà Ng và nay cương quyết ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của ông H và bà Ng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng kéo dài mà không thể hòa giải đoàn tụ được, do đó không nên kéo dài quan hệ hôn nhân. Nay xét chấp nhận yêu cầu của ông H, cho ông H ly hôn bà Ng là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quách Khả Nh và Quách Khả V đã và đang sinh sống ổn định cùng ông H. Bà Ng đồng ý giao 02 con chung cho ông H nuôi dưỡng. xét thấy việc thỏa thuận nuôi con như trên là tự nguyện không trái pháp luật. Do đó nay xét giao Quách Khả Nh và Quách Khả V cho ông H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Ông H tự nguyện không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông H phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Áp dụng các Điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận cho ông Quách Thế H ly hôn bà Đặng Kim Ng.

2. Giao Quách Khả Nh (giới tính nữ), sinh ngày 29/01/2017 và Quách Khả V (giới tính nữ), sinh ngày 15/6/2018 cho ông Quách Thế H chịu trách nhiệm nuôi dưỡng.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của Quách Thế H về việc không yêu cầu bà Đặng Kim Ng cấp dưỡng nuôi con.

3. Bà Đặng Kim Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Quách Thế H phải chịu 300.000 đồng, ông Quách Thế H đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019240 ngày 21/6/2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay đối trừ và chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Đồi

